

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**Dự thảo 4 (10.4.18)**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, quy trình công nhận danh hiệu  
“Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”,  
“Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, quy trình công nhận, danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận, cấp Giấy khen, Bằng chứng nhận:

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
2. Danh hiệu văn hóa của thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi là khu dân cư) bao gồm: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với hộ gia đình, khu dân cư, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư.

**Điều 3. Nguyên tắc công nhận**

1. Việc công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” và danh hiệu văn hóa của khu dân cư được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Chỉ tổ chức bình xét khi hộ gia đình, khu dân cư có Bản đăng ký danh hiệu thi đua hàng năm.

3. Việc công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” và danh hiệu văn hóa của khu dân cư phải đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, công khai, dân chủ, đúng quy trình, thủ tục và thẩm quyền.

#### **Điều 4. Thời hạn công nhận và cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được công nhận hàng năm.

2. Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” được cấp cho gia đình được công nhận đủ 03 năm liên tục.

#### **Điều 5. Thời hạn công nhận và cấp Bằng chứng nhận, danh hiệu văn hóa của khu dân cư**

1. Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” được công nhận hàng năm.

2. Bằng chứng nhận, danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” được cấp cho khu dân cư được công nhận đủ 05 năm liên tục.

#### **Điều 6. Thang điểm và cách chấm điểm đối với Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm để công nhận “ Gia đình văn hóa” được thực hiện như sau (có thang điểm mẫu kèm theo Nghị định này):

a) Hộ gia đình thuộc các phường thuộc quận, huyện (thành phố trực thuộc Trung ương): Đạt 90 điểm trở lên thì được công nhận danh hiệu “ Gia đình văn hóa”;

b) Hộ gia đình thuộc các xã, phường, thị trấn của tỉnh, thành (thuộc khu vực đồng bằng và trung du miền núi): Đạt 85 điểm trở lên thì được công nhận danh hiệu “ Gia đình văn hóa”;

c) Hộ gia đình thuộc các xã, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Đạt từ 70 điểm trở lên thì được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

3. Cách chấm điểm để công nhận Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” được thực hiện như sau ( có thang điểm mẫu kèm theo Nghị định này):

a) Thôn, làng, áp, bản, tổ dân phố của phường thuộc quận, huyện (thành phố trực thuộc Trung ương): Từ 90 điểm trở lên được công nhận danh hiệu văn hóa.

b) Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố của các xã, phường trực thuộc huyện, thị xã, thành phố của tỉnh, thành (khu vực Đồng bằng trung du): Từ 80 điểm trở lên được công nhận danh hiệu văn hóa.

c) Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố của các xã, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ): Từ 70 điểm trở lên được công nhận danh hiệu văn hóa.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**

### **CÔNG NHẬN VÀ CẤP GIẤY KHEN, DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”**

#### **Mục I**

#### **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”**

##### **Điều 7. Các tiêu chuẩn chấm điểm của Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm:

a) Chấp hành quy định của pháp luật, của địa phương; thực hiện đúng hương ước, quy ước;

b) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định;

c) Tham gia góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư;

d) Giữ gìn vệ sinh môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh;

đ) Tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; các hoạt động bài trừ tệ nạn xã hội;

e) Bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương;

g) Không thả gia súc, gia cầm, vật nuôi ở nơi công cộng làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân;

h) Tham dự các cuộc họp, sinh hoạt ở cộng đồng;

i) Tự nguyện đóng góp, ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm:

a) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng; thực hiện bình đẳng giới;

b) Thực hiện tốt chính sách dân số;

c) Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm, nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; không phân biệt đối xử giữa các thành viên; giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình;

d) Các thành viên trong gia đình có lối sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa; tối thiểu có từ 50% thành viên trong gia đình thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao;

đ) Các thành viên trong gia đình được phổ biến về các tiêu chí và đồng ý đăng ký danh hiệu Gia đình văn hóa;

e) Tương trợ, giúp đỡ xóm giềng khi gặp khó khăn, hoạn nạn;

g) Tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa; các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm:

a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập bình quân đầu người bằng mức thu nhập bình quân chung của địa phương ( cấp xã, phường);

b) Tổ chức phát triển có hiệu quả kinh tế gia đình;

c) Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường trong sản xuất, kinh doanh;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, chất tăng trọng, chất bảo quản thực phẩm và các chất khác có liên quan đến an toàn thực phẩm;

đ) Tuân thủ quy định về kiểm dịch, vệ sinh thú y trong giết mổ động vật; về kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trồng trọt;

e) Thực hiện việc xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Sử dụng nước sạch; nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn;

h) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

i) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học;

k) Tham gia phong trào khuyến học, đọc sách; xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực;

l) Có các phương tiện nghe, nhìn phục vụ cho việc tiếp nhận thông tin đại chúng và nâng cao đời sống tinh thần của mọi thành viên trong gia đình.

### **Điều 8. Các trường hợp không bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Không thực hiện bình xét đối với hộ gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau:

1. Có thành viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Có thành viên hành nghề mê tín dị đoan; tàng trữ hoặc sử dụng ma túy; hoạt động hoặc tổ chức hoạt động mại dâm; đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc.

3. Không tổ giác các loại tội phạm.
4. Có thành viên sử dụng hoặc phổ biến, phát tán, lưu hành văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành.
5. Lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở hành lang an toàn giao thông;
6. Tổ chức ăn uống không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gây ngộ độc tập thể.
7. Mở nhạc quá độ ồn theo quy định và trước 06 giờ sáng, sau 22 giờ đêm.
8. Rác vàng mã, rải tiền trên đường đưa tang.
9. Chôn, cất người qua đời không đúng khu vực nghĩa trang đã được quy định.
10. Đề thi hài quá 48 giờ trong điều kiện không bảo quản lạnh gây ô nhiễm môi trường.
11. Có bạo lực gia đình đến mức độ chính quyền và các tổ chức xã hội tại địa phương phải can thiệp hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính.
12. Mất đoàn kết gây hậu quả nghiêm trọng trong làng xóm, khu phố.
13. Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông.

## **Mục II**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” HÀNG NĂM**

#### **Điều 9. Hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm**

Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa.
2. Bản đăng ký xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình;
3. Bảng điểm tự bình xét của hộ gia đình;
4. Biên bản họp bình xét ở khu dân cư.

#### **Điều 10. Trình tự, thủ tục công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm**

1. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, hộ gia đình đăng ký danh hiệu “Gia đình văn hóa” với Trưởng thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Trưởng khu dân cư);
2. Trình tự, thủ tục công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm:
  - a) Căn cứ danh sách đăng ký, Trưởng khu dân cư tổ chức bình bầu bằng hình thức họp hoặc phát phiếu lấy ý kiến của đại diện hộ gia đình trong khu dân cư;

b) Căn cứ danh sách các hộ gia đình đề nghị công nhận đã qua bình bầu, Trưởng khu dân cư chủ trì tổ chức họp bình xét theo thang điểm. Thành phần cuộc họp gồm: Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các đoàn thể. Căn cứ kết quả cuộc họp, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp xã xét, ra quyết định công nhận.

### **Mục III**

#### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY KHEN, DANH HIỆU: “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”**

##### **Điều 11. Hồ sơ cấp Giấy khen, Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp Giấy khen, Danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
2. Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa của cơ quan có thẩm quyền trong 03 năm liên tục;
3. Báo cáo kết quả 03 năm xây dựng Gia đình văn hóa của hộ gia đình;
4. Biên bản họp bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã.

##### **Điều 12. Trình tự, thủ tục cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

1. Trưởng khu dân cư tổ chức họp xét đề nghị cấp Giấy khen, danh hiệu Gia đình văn hóa. Thành phần cuộc họp gồm: Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các đoàn thể.
2. Căn cứ kết quả cuộc họp, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 11 Nghị định này đối với các gia đình được công nhận Gia đình văn hóa 03 năm liên tục trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã họp xem xét và lập danh sách các gia đình đủ điều kiện, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.
4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã trình hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

### **Chương III**

#### **TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG CHỨNG NHẬN, DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA KHU DÂN CƯ**

##### **Mục I**

##### **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA KHU DÂN CƯ**

**Điều 13. Các tiêu chuẩn chấm điểm Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm:
  - a) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người bằng mức bình quân chung của địa phương;
  - b) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố; sử dụng điện an toàn theo quy định hiện hành;
  - c) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;
  - d) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm theo từng năm;
  - đ) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm:
  - a) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao theo quy định;
  - b) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường và đạt chuẩn phổ cập giáo dục;
  - c) Có các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh được tổ chức thường xuyên; có thư viện, nơi đọc sách phục vụ cộng đồng;
  - d) Có hoạt động đoàn kết, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;
  - đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ;
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm:
  - a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về môi trường;
  - b) Hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo theo quy định;
  - c) Có các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;
  - d) Tham gia phòng, chống dịch bệnh theo chương trình, kế hoạch của địa phương;
  - đ) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh, bể chứa nước sinh hoạt hợp tiêu chuẩn;
  - e) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch;
  - g) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm:
  - a) Thực hiện các quy định của pháp luật, của địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng;
  - b) Thực hiện chính sách dân số; tỷ lệ mất cân bằng giới tính giảm theo từng năm;

c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ; phụ nữ có thai được quan tâm, chăm sóc và khám định kỳ;

d) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

đ) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;

e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể 03 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ;

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm:

a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;

b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

**Điều 14. Các trường hợp không bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

Không thực hiện bình xét đối với khu dân cư có các trường hợp sau:

1. Có người lang thang, ăn xin.

2. Có trường hợp bạo lực trong gia đình đến mức độ chính quyền hoặc các tổ chức xã hội tại địa phương phải can thiệp hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính; mất đoàn kết gây hậu quả nghiêm trọng trong khu dân cư.

3. Duy trì các tập quán lạc hậu không phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, dân cư.

4. Không thu gom, xử lý rác thải theo quy định.

5. Để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm đông người.

6. Có người mắc tệ nạn xã hội; có điếm, tụ điếm ma túy, mại dâm.

7. Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

8. Có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành.

9. Có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan.

## **Mục II**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA KHU DÂN CƯ HÀNG NĂM**

**Điều 15. Hồ sơ công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hàng năm**

Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị công nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư.



2. Bản đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa của khu dân cư.
3. Báo cáo kết quả 01 năm xây dựng danh hiệu văn hóa của khu dân cư;
4. Biên bản họp bình xét ở khu dân cư.

**Điều 16. Trình tự, thủ tục công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hàng năm**

1. Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, Trưởng khu dân cư đại diện đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa với Ủy ban nhân dân cấp xã;

2. Trình tự, thủ tục công nhận Danh hiệu:

a) Trưởng khu dân cư tổ chức họp bình xét Danh hiệu theo thang điểm. Thành phần cuộc họp gồm: Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các đoàn thể.

Căn cứ kết quả cuộc họp, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1,2,3 Điều 15 Nghị định này gửi Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã;

b) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã tổ chức họp xét danh hiệu văn hóa. Căn cứ kết quả cuộc họp, Hội đồng lập danh sách khu dân cư đủ điều kiện và hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định công nhận.

### **Mục III**

#### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP BẰNG CHỨNG NHẬN. DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA KHU DÂN CƯ**

**Điều 17. Hồ sơ đề nghị cấp Bằng chứng nhận, danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp Bằng chứng nhận, danh hiệu văn hóa của khu dân cư;
2. Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong 05 năm liên tục;
3. Báo cáo kết quả 05 năm xây dựng danh hiệu văn hóa của khu dân cư;
4. Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện.

**Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp Bằng chứng nhận, danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã tổ chức họp xét đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” cho khu dân cư đạt tiêu chuẩn;

2. Căn cứ kết quả cuộc họp, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã lập hồ sơ khu dân cư đủ điều kiện xét, công nhận danh hiệu theo quy định tại Khoản 1,2,3 Điều 17 Nghị định này trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện quyết định;

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện họp xem xét và lập danh sách khu dân cư đủ điều kiện xét tặng danh hiệu theo quy định tại Điều 17 Nghị định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện trình hồ sơ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra Quyết định cấp Bằng chứng nhận, danh hiệu của khu dân cư.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Xử lý vi phạm**

1. Các sai phạm trong việc công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư được áp dụng theo quy định tại Điều 96 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức có sai phạm trong quá trình công nhận, cấp Giấy khen, Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa; cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp danh hiệu thu hồi quyết định, Giấy khen, Bằng chứng nhận và tiền thưởng.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác quản lý nhà nước đối với việc công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư.

3. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong quá trình công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật .

### **Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Trên cơ sở các tiêu chuẩn chấm điểm quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng thang điểm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về thực hiện công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư tại địa phương.

3. Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư theo quy định.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư.

5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về thực hiện công nhận, cấp Giấy khen, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Bằng chứng nhận danh hiệu văn hóa của khu dân cư thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

## **Điều 22. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2018.

3. Kể từ ngày.... Nghị định này có hiệu lực, các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a)....

b)...../.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: (225b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**